

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2019/HS - ST**
Ngày: 06-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Lượng - Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Giáo viên hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/HSST – QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị Thanh T (tên gọi khác: P)**, sinh năm: 2000 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 9 tháng 28 ngày). Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp PY, xã PL, thị xã TC, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn P, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Ng, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ***Có mặt tại phiên tòa.***

- ***Bị hại:*** Bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1988, Nơi ĐKKHKT: Xã L, huyện K, tỉnh Trà Vinh. ***Vắng mặt.***

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Phạm Trọng Y, sinh ngày 25/8/2005, Nơi ĐKKHKT: xã H, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Nhà trọ TX, Ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Bình Dương. ***Vắng mặt***

- Người đại diện hợp pháp của Phạm Trọng Y: Bà Trương Thị Q, sinh năm 1975, Nơi ĐKKHKT: xã H, huyện VC, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: Nhà trọ TX, Ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Bình Dương (mẹ ruột Y) - Là người giám hộ. ***Vắng mặt***

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 3, Ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Bình Dương. ***Có mặt***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Thanh T và bà Thạch Thị Sa R có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 17 giờ, ngày 29/12/2018, khi T đang ở trong phòng trọ số 10 khu nhà trọ Nguyễn Thị B, thì đối tượng tên I (không rõ nhân thân lai lịch) thuê phòng số 16 cùng khu nhà trọ, rủ T qua phòng chơi, T đồng ý. Khi T qua phòng trọ số 16 thì thấy có bà R và bà P đang ngồi uống rượu chung với khoảng 06-07 người gồm có cả nam và nữ. T vào ngồi uống rượu chung với mọi người. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T mượn điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A6, màu xanh của bà R để sử dụng thì bà R đồng ý. T sử dụng điện thoại di động trên gọi điện thoại cho bạn. Sau khi T gọi điện thoại xong, thì điện thoại hết pin nên T lấy điện thoại cắm sạc pin tại cửa sổ phòng trọ số 16, rồi T tiếp tục ngồi uống rượu cùng với mọi người. Khoảng 10 phút sau thì bà R kêu T đưa điện thoại lại để gọi cho bạn. Sau khi bà R gọi điện thoại xong, T tiếp tục mượn lại điện thoại để gọi cho bạn thì bà R đồng ý và đưa lại điện thoại cho T. Sau khi gọi điện thoại cho bạn xong, T nảy sinh ý định lấy điện thoại này để đem đi cầm lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định này, T liền lấy điện thoại cất vào trong túi quần trái của T đang mặc và đi về phòng trọ số 10. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bà R đi qua phòng của T để lấy lại điện thoại, nhưng T nói với bà R đã làm mất chiếc điện thoại trên và hứa sẽ mua chiếc điện thoại khác để trả lại thì bà R bỏ về.

Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 30/12/2018, T đang ở trong phòng trọ của mình thì thấy Phạm Trọng Y (sinh năm 2005. ĐKKHKT: Xã H, huyện VC, Sóc Trăng. Tạm trú khu nhà trọ TX, ấp 1, xã H, thị xã M, Bình Dương) là bạn của T đi ngang qua phòng nên kêu Y lại và nhờ Y đem chiếc điện thoại T chiếm đoạt được của bà R đi cầm cố giùm, Y hỏi điện thoại của ai thì T nói đây là điện thoại của anh T nên Y đồng ý. Sau đó, Y mang điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A6, màu xanh do T đưa, đi đến tiệm cầm đồ HT, thuộc ấp 1, xã H, thị xã M, Bình Dương gặp bà Trần Thị S (sinh năm 1991, HKTT: Ấp 3, xã H, thị xã M, tỉnh Bình Dương là quản lý tiệm cầm đồ) cầm được 2.000.000đồng. Do muốn chiếm đoạt 1.000.000đồng để tiêu xài cá nhân nên khoảng 15 phút sau khi cầm được điện thoại, Y quay về gặp T và nói cầm điện thoại này được 1.000.000đồng và đã cho một người anh mượn số tiền 400.000đồng, nghe Y nói vậy, T không nói gì. Sau đó, Y đưa cho T số tiền 600.000đồng. Cũng trong khoảng thời gian này, bà R qua phòng T để xem T đã mua điện thoại mới để trả lại cho mình chưa, nhưng T chưa mua điện thoại để trả cho bà R nên bà R đến Công an xã H trình báo vụ việc. Sau đó, Công an xã H mời T và Y lên làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai hành vi chiếm đoạt điện thoại SamSung Galaxy A6, màu xanh của bà R. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an xã H tiến hành lập hồ ban đầu sơ chuyển giao cơ quan CSĐT Công an thị xã M tiếp tục thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận số 24/KLTS-TTHS ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã M xác định trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh, số Imei: 357932091581838 là tài sản do bị cáo Võ Thị Thanh T chiếm đoạt vào ngày 29/12/2018 có giá trị là 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai có Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0154/ĐT/2019 kết luận Võ Thị Thanh T là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 27 tháng 02 năm 2019.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh, số Imei: 357932091581838 là tài sản hợp pháp của bà Thạch Thị Sa R. Ngày 12/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã M, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 126 trao trả lại cho bà Thạch Thị Sa R. Bà R không có yêu cầu gì khác.

Đối với Phạm Trọng Y có hành vi đi cầm chiếc điện thoại giúp T, do Y không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có và hành vi chiếm đoạt 1.000.000đồng tiền cầm chiếc thoại. Tại thời điểm thực hiện hành vi, Y chưa đủ 14 tuổi nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân M không xem xét xử lý.

Đối với bà Trần Thị S có hành vi nhận cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh do Y mang đến. Quá trình điều tra xác định, bà S không biết chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 là do T chiếm đoạt của bà R nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M không xử lý đối với hành vi của bà S. Bà S yêu cầu được nhận lại số tiền 2.000.000đồng.

Cáo trạng số 123/CT – VKSTU ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M truy tố bị cáo Võ Thị Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao trả lại cho bà S số tiền 2.000.000đồng là tang vật của vụ án do bị cáo T (giao nộp 600.000đồng) và người giám hộ của Phạm Trọng Y là bà Q (giao nộp 1.400.000đồng) đã giao nộp trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày

29/12/2018, tại ấp 1, xã H, thị xã M, tỉnh Bình Dương, Võ Thị Thanh T đã lợi dụng sự tin tưởng của bà Thạch Thị Sa R để mượn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh nhằm mục đích sử dụng. Sau đó, T thực hiện hành vi chiếm đoạt và cầm cố chiếc điện thoại lấy tiền tiêu xài, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.200.000đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Ngoài ra, do bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vấn đề nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.000.000đồng, quá điều tra đã xác định là tài sản của bà Trần Thị S. Khi cầm cố tài sản, bà S không biết đó là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có. Vì vậy, cần giao trả số tiền 2.000.000đồng cho bà S là phù hợp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án (06/9/2019).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã PL, thị xã TC, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Võ Thị Thanh T.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bà Trần Thị S số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng).

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã M;
- Công an thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thiện